TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẤT ĐỎ** **TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 63/2024/QĐST - DS	*Đất Đỏ, ngày 11 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 164/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 06 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* ***Nguyên đơn*:** Bà Phạm Thị Ngọc T – sinh năm: 1959; Địa chỉ: Tổ 18 ấp M, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Đại diện theo ủy quyền cho bà Tú: Ông Nguyễn Bá Đ- sinh năm: 1976; Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (*Theo giấy ủy quyền số 4126 ngày 3/7/2024 tại Văn phòng Công chứng Trần Văn Thực*)

* ***Bị đơn***:

- Ông Nguyễn Văn H – sinh năm: 1952 và bà Nguyễn Thị Kim T - sinh năm: 1956; địa chỉ: Tổ 18 ấp M, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

- Bà Nguyễn Thị Kim T1 - sinh năm 1974, ông Nguyễn Hoàng D - sinh năm: 1980, bà Ngô Thị L - sinh năm: 1988 và bà Nguyễn Thị Kim H1 - sinh năm: 1977; Cùng địa chỉ: Tổ 18 ấp M, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Các ông bà bao gồm Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Thị Kim T1, Nguyễn Hoàng D, Ngô Thị L, Nguyễn Thị Kim H có nghĩa vụ cùng liên đới trả

cho bà Phạm Thị Ngọc T giá trị bằng tiền của diện tích đất 556m^2 thuộc một phần thửa đất số 229 tờ bản đồ số 11 xã Long Mỹ theo giấy tay xác nhận đề ngày 31/7/2018 là 200.000.000đồng (Hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- **Về án phí**: Hai bên nguyên đơn và bị đơn, mỗi bên phải chịu 50% số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Cụ thể:

+ Bà Đặng Thị Ngọc T phải chịu 2.500.000đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) nhưng bà T thuộc đối tượng người cao tuổi và đã có đơn xin miễn tiền án phí nên miễn toàn bộ tiền án phí mà lẽ ra phải chịu cho bà T.

+ Ông Nguyễn Văn H , bà Nguyễn Thị Kim T2 , bà Nguyễn Thị Kim T1 , bà Nguyễn Hoàng D, bà Ngô Thị L, bà Nguyễn Thị Kim H1 mỗi người phải chịu 416.667đồng (Bốn trăm mười sáu ngàn sáu trăm sáu mươi bảy đồng). Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Kim T thuộc đối tượng người cao tuổi, đã có đơn xin miễn tiền án phí và được Tòa án chấp nhận nên miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch mà lẽ ra phải chịu cho ông H và bà T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnhBR-VT;
- VKSND H.Đất Đỏ;
- CN Văn phòng ĐKĐĐ huyện Đất Đỏ;
- Sở tư pháp tỉnh BR-VT;
- THADS huyện Đất Đỏ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Tuyền